

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền - Trưởng phòng giáo dục huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Bà Mai Thị Thu Hà – Cán bộ Văn phòng UBND xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo: Nguyễn Huỳnh Đ, sinh năm 1999, tại An Giang; Nơi cư trú: ấp Tân Thành, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th, An G; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị H, vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 26/4/2009 (vắng mặt). **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Chị Trần Thị C, sinh năm 1980 (mẹ ruột của bị hại); cùng trú tại: ấp Mỹ Nam 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Đỗ Khoa Khôi; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; tỉnh An Giang.

* **Người làm chứng:** Huỳnh Thị Hạnh, Huỳnh Công Thum, Lê Thị Qui (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quen biết qua mạng, nảy sinh tình cảm nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/5/2024 Nguyễn Huỳnh Đ điều khiển xe mô tô biển số 67C1-900.42 chở Nguyễn Thị Như Y (sinh ngày 26/4/2009) về nhà Đ tại ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2024 Đ đề nghị giao cầu với Như Y; Y đồng ý. Đ thực hiện hành vi giao cầu với Như Y tại phòng ngủ nhà của Đ một lần, khi giao cầu xong Đ lấy thuốc tránh thai cho Như Y uống rồi cả hai cùng ngủ. Đến ngày 20/5/2024 Trần Thị Cúc mẹ của Như Y phát hiện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Th tố giác hành vi của Đ.

* Căn cứ kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 379/KLTDTE-TTPY ngày 21/5/2024 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh An Giang, kết luận:

Nguyễn Thị Như Y, sinh ngày 26/4/2009, địa chỉ: ấp Mỹ N 2, xã Mỹ Qu, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Th.

1. Các kết quả chính: Màng trinh: rách cũ vị trí 08 giờ; Bộ phận sinh dục ngoài không thấy thương tích; Các bộ phận khác không có thương tích liên quan đến vụ việc này; Beta HCG: âm tính; HIV/AIDS: âm tính; Siêu âm: hiện tại chưa ghi nhận bất thường trên hình ảnh siêu âm

2. Kết luận: Màng trinh: rách cũ vị trí 08 giờ.

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Màng trinh không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là : 00% (không phần trăm).

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67C1-900.42, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh – đen – cam và 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh gắn sim số 0337293254.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Như Y không yêu cầu; người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 40.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 75/CT-VKSCT-HS ngày 07/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ về tội “*Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Người làm chứng Huỳnh Thị Hạnh, Huỳnh Công Th, Lê Thị Qu là trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa trình bày yêu cầu HĐXX xem xét tăng mức bồi thường cụ thể số tiền bồi thường là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng); tăng mức hình phạt hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Trao trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 67C1 - 900.42, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh đen cam và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0337293254, nhưng đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành trách nhiệm bồi thường của bị cáo. Áp dụng Điều 584, 585, 592 Bộ luật dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng không phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng. Xét thấy, sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng cao hơn mức quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự nên đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án và quyết định theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các kết luận giám định,

các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2024 tại phòng ngủ nhà của bị cáo Đ tọa lạc ấp Tân Thành, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th, tỉnh An Gi. Bị cáo Đ có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Như Y 01 lần. Khi thực hiện hành vi bị hại Như Y là người dưới 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ là người có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là để thỏa mãn dục vọng cá nhân. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có nảy sinh tình cảm, yêu thương được sự đồng ý của bị hại nhưng đối với cháu Như Y là đối tượng trẻ em, cần được chăm sóc, bảo vệ đặc biệt. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ ruột bị bệnh suy thận, ông bà ngoại mất sức lao động - đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, hậu quả nghiêm trọng không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe mà còn xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của trẻ em, đây là nguyên nhân gây mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại, yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bị hại số tiền là 100.000.000đ; nhưng bị cáo không chấp nhận và đồng Y theo mức bồi thường số tiền là 40.000.000đ. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 592 BLDS mức bồi thường tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Bị cáo đồng Y bồi thường số tiền 40.000.000đ có lợi cho bị hại HĐXX nên được xem xét chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 592 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho cháu Nguyễn Thị Như Y số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 67C1 - 900.42 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0337293254, nhưng

tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành trách nhiệm bồi thường của bị cáo (Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/11/2024).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự trong hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- CQTHAHS Công an huyện Châu Thành ;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thùy Trang